

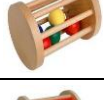
BẢNG BÁO GIÁ GIÁO CỤ PLUS

MOTA xin trân trọng cảm ơn quý khách hàng đã tin dùng sản phẩm và dịch vụ của công ty.
Chúng tôi xin gửi đến quý khách hàng bảng báo giá cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH CHIẾT KHẤU				
	MEMBER	SILVER	GOLD	DIAMOND
KIDO	10%	20%	25%	25%
PLUS				35%
STANDARD				27%
	5 - dưới 20 triệu	20 - dưới 50 triệu	50 - dưới 200 triệu	Trên 200 triệu

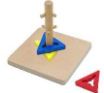
GHI CHÚ

1. Khi đạt hạng thành viên, Quý khách hàng được mặc định chiết khấu như mức trên.
2. Lợi ích: Hỗ trợ tuyển sinh, tham gia webinar, miễn phí sử dụng TOMIA up to 6 tháng.

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
1	<u>Chuông đồ chơi Montessori</u>		Cái	69.600	MPL03001	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
2	<u>Lục lạc tròn</u>		Cái	138.000	MPL03002	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
3	<u>Đĩa tròn lồng nhau</u>		Cái	128.400	MPL03003	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
4	<u>Lục lạc gỗ</u>		Cái	266.400	MPL03004	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
5	<u>Lục lạc lăn hình trống Montessori</u>		Cái	396.000	MPL03005	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
6	<u>Trống quay màu sắc</u>		Cái	945.600	MPL03006	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
7	<u>Chuông Montessori từ hạt cho bé sơ sinh</u>		Cái	249.600	MPL03007	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS
8	<u>Vật 3D với đồ chứa kèm khay</u>		Cái	1.005.600	MPL03008	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
9	<u>Hộp thả khối cầu có khay</u>		Cái	499.200	MPL03009	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
10	<u>Hộp thả bóng có ngăn kéo</u>		Cái	414.000	MPL03010	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
11	<u>Thả vòng trên đế chuyển động Montessori</u>		Cái	673.200	MPL03011	CẢM QUAN	6-12 THÁNG	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
12	<u>Chốt đứng với đĩa tròn</u>		Cái	198.000	MPL03012	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
13	<u>Chốt đứng với hình khối vuông</u>		Cái	195.600	MPL03013	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
14	<u>Chốt đứng 3 đĩa tròn</u>		Cái	315.600	MPL03014	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
15	Thả vòng vào chốt đứng		Cái	468.000	MPL03387	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
16	<u>Khối trụ có núm Montessori cơ bản</u>		Cái	290.400	MPL03015	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
17	<u>Hộp thả bóng có ngăn kéo</u>		Cái	535.200	MPL03016	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
18	<u>Hộp thả khối trụ màu</u>		Cái	549.600	MPL03017	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
19	<u>Bóng tròn nhỏ trên chốt nhỏ</u>		Cái	390.000	MPL03018	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
20	<u>Bóng elip trên chốt nhỏ</u>		Cái	430.800	MPL03019	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
21	<u>Mảnh ghép hình cơ bản: hình vuông</u>		Cái	148.800	MPL03020	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
22	<u>Mảnh ghép hình cơ bản: hình tròn to</u>		Cái	148.800	MPL03021	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
23	<u>Mảnh ghép hình cơ bản: hình tròn nhỏ</u>		Cái	148.800	MPL03022	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
24	<u>Mảnh ghép hình cơ bản: hình tam giác</u>		Cái	148.800	MPL03023	CẢM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
25	<u>Mảnh ghép 3 hình tròn từ to tới nhỏ</u>		Cái	250.800	MPL03024	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
26	<u>Mảnh ghép với 3 hình cơ bản</u>		Cái	250.800	MPL03025	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
27	<u>Mảnh ghép 5 hình tròn từ to tới nhỏ</u>		Cái	434.400	MPL03026	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
28	<u>Mảnh ghép 5 hình cơ bản</u>		Cái	348.000	MPL03027	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
29	<u>Set 3 khối hình học cơ bản trong hộp chứa</u>		Cái	796.800	MPL03028	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
30	<u>Chốt đứng với đĩa tròn (3 màu cơ bản)</u>		Cái	289.200	MPL03029	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
31	<u>Chốt ngang với hình đĩa tròn</u>		Cái	224.400	MPL03030	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
32	<u>Chốt đứng kết hợp ngang - đường thẳng</u>		Cái	219.600	MPL03031	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
33	<u>Chốt đứng kết hợp ngang - đường gợn sóng</u>		Cái	219.600	MPL03032	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
34	<u>Hộp thả xu có ngăn kéo</u>		Cái	414.000	MPL03033	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
35	<u>Hộp thả khối trụ tròn lớn</u>		Cái	339.600	MPL03034	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
36	<u>Hộp thả khối trụ tròn nhỏ</u>		Cái	339.600	MPL03035	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
37	<u>Hộp thả khối chữ nhật</u>		Cái	339.600	MPL03036	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
38	<u>Hộp thả khối vuông</u>		Cái	339.600	MPL03037	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
39	<u>Hộp thả khối tam giác</u>		Cái	339.600	MPL03038	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
40	<u>Hộp nắp trượt 2 ngăn</u>		Cái	435.600	MPL03039	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
41	<u>Hộp thả bóng nắp lật 2 ngăn</u>		Cái	979.200	MPL03040	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
42	<u>Hộp thả 4 khối hình học</u>		Cái	1.005.600	MPL03041	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
43	<u>Thả bóng - theo dõi chuyển động của bóng gỗ</u>		Cái	3.342.000	MPL03042	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
44	<u>Hộp 3 ngăn kéo</u>		Cái	837.600	MPL03043	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
45	<u>Khay phân loại không kèm hạt màu</u>		Cái	516.000	MPL03045	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
46	<u>Hạt màu dùng cho khay phân loại</u>		Cái	70.800	MPL03046	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
47	<u>Vận động cổ tay: 1 cọc</u>		Cái	267.600	MPL03047	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
48	<u>Vận động cổ tay: 2 cọc đối xứng</u>		Cái	267.600	MPL03048	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
49	<u>Vận động cổ tay: 3 cọc hình tam giác</u>		Cái	267.600	MPL03049	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
50	<u>Vận động cổ tay: 2 cọc vuông góc</u>		Cái	267.600	MPL03050	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
51	<u>Hộp các loại khóa cơ</u>		Cái	2.280.000	MPL03051	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
52	<u>Vận động cổ tay các đường cơ bản</u>		Cái	684.000	MPL03052	VẬN ĐỘNG	1-2 TUỔI	PLUS
53	<u>Vận động cổ tay các hình cơ bản</u>		Cái	684.000	MPL03053	VẬN ĐỘNG	1-2 TUỔI	PLUS
54	<u>Hộp đẩy đĩa tròn theo phương ngang</u>		Cái	949.200	MPL03054	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
55	<u>Hộp khối vuông xếp chồng</u>		Cái	1.009.200	MPL03055	CẢM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
56	<u>Bộ vặn mở đai ốc 0-3</u>		Cái	414.000	MPL03056	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
57	<u>Bộ vặn mở bu lông 0-3</u>		Cái	414.000	MPL03057	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
58	<u>Đồ chơi cắt thực phẩm</u>		Cái	849.000	MGN0391	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
59	<u>Khay học cụ Thực hành dán giấy</u>		Cái	1.010.400	MPL03070	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
60	<u>Bộ giáo cụ Gấp khăn</u>		Cái	859.200	MPL36620	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
61	<u>Xâu chuỗi hạt lớp 0-3 (Bộ)</u>		Cái	615.600	MPL03388	VẬN ĐỘNG	2-3 TUỔI	PLUS
62	<u>Khung cài áo khóa</u>		Cái	648.000	MPL03060	THCS	2-3 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
63	<u>Khung cài khóa kéo</u>		Cái	648.000	MPL03061	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
64	<u>Khung cài khuy bấm</u>		Cái	648.000	MPL03062	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
65	<u>Khung cài nón bảo hiểm</u>		Cái	648.000	MPL03063	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
66	<u>Khung cài khóa dán</u>		Cái	648.000	MPL03064	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
67	<u>Bảng bên dây</u>		Cái	277.200	MPL03065	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
68	Bộ giáo cụ Bài học Chải răng		Cái	1.479.600	MPL03068	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
69	<u>Tháp hồng</u>		Cái	1.707.600	MPL36101	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
70	<u>Đế đựng tháp hồng</u>		Cái	351.600	MPL36102	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
71	<u>Bộ thẻ của Tháp hồng</u>		Cái	223.200	MPL36103	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
72	<u>Thang nâu sơn màu</u>		Cái	3.000.000	MPL36104	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
73	<u>Bộ thẻ của Thang nâu</u>		Cái	330.000	MPL36105	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
74	<u>Khối trụ có núm</u>		Cái	4.677.600	MPL36106	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
75	<u>Bộ thẻ A của Khối trụ có núm</u>		Cái	212.400	MPL36107	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
76	<u>Bộ thẻ B của Khối trụ có núm</u>		Cái	236.400	MPL36109	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
77	<u>Khối trụ màu (không núm)</u>		Cái	2.176.800	MPL36108	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
78	<u>Gậy dài/ Gậy đỏ</u>		Cái	2.066.400	MPL36110	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
79	<u>Kệ đựng gậy dài/ gậy đỏ</u>		Cái	1.096.800	MPL36111	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
80	<u>Thẻ màu cơ bản/ Thẻ màu sơ cấp</u>		Cái	390.000	MPL36112	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
81	<u>Thẻ màu thứ cấp</u>		Cái	699.600	MPL36113	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
82	Thẻ màu thứ cấp nhựa		Cái	699.600	MPL36113a	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
83	<u>Thẻ màu tam cấp</u>		Cái	1.458.000	MPL36114	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
84	Thẻ màu tam cấp nhựa		Cái	1.458.000	MPL36114a	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
85	<u>Phân loại màu sắc</u>		Cái	2.269.200	MPL36115	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
86	<u>Khay trình bày của Tủ hình học</u>		Cái	1.122.000	MPL36116	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
87	<u>Thẻ hình học của Khay trình bày</u>		Cái	213.600	MPL36117	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
88	<u>Tủ hình học</u>		Cái	4.582.800	MPL36118	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
89	<u>Thẻ hình học</u>		Cái	1.548.000	MPL36119	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
90	<u>Tủ đựng Thẻ hình học</u>		Cái	730.800	MPL36120	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
91	<u>Bảng kiểm soát danh pháp của tủ hình học</u>		Cái	201.600	MPL36121	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
92	<u>Tam giác dựng hình</u>		Cái	3.619.200	MPL36122	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
93	<u>Tam giác dựng hình màu xanh dương</u>		Cái	768.000	MPL36123	CẨM QUAN	5-6 TUỔI	PLUS
94	<u>Khối hình học</u>		Cái	2.382.000	MPL36124	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
95	<u>Khối nhĩ thức</u>		Cái	884.400	MPL36125	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
96	<u>Khối tam thức</u>		Cái	1.357.200	MPL36126	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
97	<u>Hình xếp chồng</u>		Cái	1.677.600	MPL36127	CẨM QUAN	5-6 TUỔI	PLUS
98	<u>Bảng chạm</u>		Cái	782.400	MPL36128	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
99	<u>Thẻ chạm</u>		Cái	704.400	MPL36129	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
100	<u>Hộp vải chạm: Vải màu</u>		Cái	680.400	MPL36130	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
101	<u>Hộp vải chạm: Vải trắng</u>		Cái	487.200	MPL36131	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
102	<u>Thẻ trong lòng</u>		Cái	843.600	MPL36132	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
103	<u>Lọ nén/ lọ áp suất</u>		Cái	1.166.400	MPL36133	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
104	<u>Tấm nhiệt</u>		Cái	652.800	MPL36134	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
105	<u>Hộp âm thanh đánh bóng</u>		Cái	970.800	MPL36135	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
106	<u>Túi bí ẩn: Khối 3D</u>		Cái	680.400	MPL36136	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
107	<u>Bộ chuông: 8 cặp chuông</u>		Cái	6.782.400	MPL36137	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
108	<u>Lọ ngửi</u>		Cái	973.200	MPL36138	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
109	<u>Lọ ném</u>		Cái	1.028.400	MPL36139	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
110	<u>Khối gỗ xây dựng (Cổng Ấn Độ: Kiến trúc La Mã)</u>		Cái	1.780.800	MPL36140	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
111	<u>Mảnh vải bịt mắt</u>		Cái	147.600	MPL36141	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
112	<u>Hình vuông thập thức</u>		Cái	1.768.800	MPL36764	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
113	<u>Bình nhiệt</u>		Cái	2.024.820	MPL36142	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS

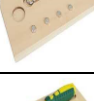
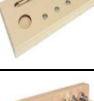
STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
114	<u>Mảnh ghép để vẽ</u>		Cái	2.613.600	MPL36401	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
115	<u>Khay đựng mảnh ghép để vẽ</u>		Cái	686.400	MPL36402	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
116	<u>Khay đơn cho mảnh ghép để vẽ</u>		Cái	340.800	MPL36101b	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
117	<u>Khay đựng giấy cho mảnh ghép để vẽ</u>		Cái	210.000	MPL36403	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
118	<u>Khay đựng giấy cho mảnh ghép để vẽ</u>		Cái	190.000	MTK 04	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	MOTA
119	<u>Set 11 bút chì màu (theo hộp màu số 2)</u>		Cái	152.400	MPL36404	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
120	<u>Set 11 lọ đựng bút chì màu (theo hộp màu số 2)</u>		Cái	1.146.000	MPL36405	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
121	<u>Lọ đựng bút chì đơn</u>		Cái	114.000	MPL36406	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
122	<u>Giá đựng 4 bút chì</u>		Cái	128.400	MPL36407	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
123	<u>Mảnh vải bọt mắt</u>		Cái	118.800	MPL36141b	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	PLUS
124	<u>Quả địa cầu (Đất liền & Nước)</u>		Cái	1.138.800	MPL36201	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
125	<u>Quả địa cầu (Lục địa)</u>		Cái	1.138.800	MPL36202	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
126	<u>Thẻ đất liền với giá đựng: 6 cặp</u>		Cái	956.400	MPL36203	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
127	<u>Khay đất liền</u>		Cái	3.792.000	MPL36204	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
128	<u>Mảnh ghép cấu tạo lõi của Trái Đất</u>		Cái	248.400	MPG36336	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
129	<u>Mảnh ghép bản đồ Thế giới</u>		Cái	1.276.800	MPL36205	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
130	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ thế giới kèm tên</u>		Cái	159.600	MPL36206	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
131	<u>Mảnh ghép bản đồ châu Á</u>		Cái	1.276.800	MPL36207	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
132	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Á kèm tên</u>		Cái	144.000	MPL36208	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
133	<u>Mảnh ghép bản đồ châu Âu</u>		Cái	1.276.800	MPL36209	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
134	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Âu kèm tên</u>		Cái	159.600	MPL36210	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
135	<u>Mảnh ghép bản đồ châu Úc</u>		Cái	1.276.800	MPL36211	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
136	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Úc kèm tên</u>		Cái	159.600	MPL36212	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
137	<u>Mảnh ghép bản đồ châu Phi</u>		Cái	1.276.800	MPL36213	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
138	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Phi kèm tên</u>		Cái	159.600	MPL36214	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
139	<u>Mảnh ghép bản đồ châu Bắc Mỹ</u>		Cái	1.276.800	MPL36215	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
140	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Bắc Mỹ kèm tên</u>		Cái	159.600	MPL36216	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
141	<u>Mảnh ghép bản đồ châu Nam Mỹ</u>		Cái	1.276.800	MPL36217	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
142	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Nam Mỹ kèm tên</u>		Cái	159.600	MPL36218	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
143	<u>Mảnh ghép bản đồ nước Mỹ</u>		Cái	1.060.800	MPL36219	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
144	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ nước Mỹ kèm tên</u>		Cái	159.600	MPL36220	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
145	<u>Bản đồ lá cờ thế giới</u>		Cái	1.447.200	MPL36221	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
146	<u>Mô hình 9 hành tinh trong Hệ mặt trời</u>		Cái	1.833.600	MPL36222	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
147	<u>Lá cờ Việt Nam</u>		Cái	313.200	MPL36223	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
148	<u>Mảnh ghép tròn cho Bản đồ thế giới</u>		Cái	280.800	MPL36224	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
149	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái ghép giấy nhám, chữ in (Bộ)</u>		Bộ	2.396.400	MPL36411	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
150	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái ghép giấy nhám, chữ viết tay (Bộ)</u>		Bộ	2.396.400	MPL36410	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
151	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ viết tay (Bộ)</u>		Bộ	2.310.000	MPL36409	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
152	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ in</u>		Bộ	2.310.000	MPL36408	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
153	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái di động, chữ in</u>		Bộ	3.582.000	MPL36413	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
154	<u>Tiếng Việt - Bộ chữ cái di động, chữ viết tay</u>		Bộ	3.582.000	MPL36412	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
155	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ in</u>		Cái	1.234.800	MPL36414	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
156	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ thường cách điệu</u>		Cái	1.234.800	MPL36415	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
157	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái giấy nhám, chữ in hoa</u>		Cái	1.407.600	MPL36416	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
158	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái ghép giấy nhám, chữ in</u>		Cái	1.230.000	MPL36418	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	PLUS
159	<u>Tiếng Anh - Bộ chữ cái di động cỡ lớn, chữ in</u>		Cái	2.757.600	MPL36420	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	PLUS
160	<u>Tiếng Anh - Hộp thẻ chữ cái in: Màu xanh</u>		Cái	1.623.600	MPL36424	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	PLUS
161	<u>Tiếng Anh - Hộp thẻ chữ cái in: Màu đỏ</u>		Cái	1.623.600	MPL36425	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	PLUS
162	<u>Khay học cụ đựng Giấy A4</u>		Cái	307.200	MPL36431	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	PLUS
163	<u>Bảng viết không Dòng kẻ</u>		Cái	862.800	MPL36432	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
164	<u>Bảng viết Dòng kẻ đơn</u>		Cái	862.800	MPL36433	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS

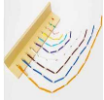
STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
165	<u>Bảng viết Dòng kẻ kép</u>		Cái	862.800	MPL36434	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
166	<u>Tiếng Việt - Bộ dấu câu giấy nhám</u>		Cái	418.800	MPL36409a	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
167	<u>Hộp các ký hiệu Ngữ pháp - 2D</u>		Cái	942.000	MPL36438	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	PLUS
168	<u>Tủ đựng 3 mảnh ghép (không kèm mảnh ghép)</u>		Bộ	1.317.600	MPL36501	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
169	<u>Mảnh ghép hình bông hoa</u>		Cái	343.200	MPL36502	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
170	<u>Mảnh ghép hình cây</u>		Cái	343.200	MPL36503	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
171	<u>Mảnh ghép hình lá</u>		Cái	343.200	MPL36504	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
172	<u>Mảnh ghép hình rễ cây</u>		Cái	343.200	MPL36505	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
173	<u>Mảnh ghép hình hạt</u>		Cái	343.200	MPL36506	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
174	<u>Mảnh ghép hình quả cam</u>		Cái	343.200	MPL36507	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
175	<u>Vòng đời của cây</u>		Cái	891.600	MPL36508	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
176	<u>Tủ thực vật học</u>		Cái	3.876.000	MPL36509	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
177	<u>Thẻ thực vật học</u>		Cái	801.600	MPL36510	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
178	<u>Bảng kiểm soát danh pháp của tủ thực vật học</u>		Cái	242.400	MPL36511	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
179	<u>Hình dạng của tủ thực vật học: Thẻ danh pháp 3 phần</u>		Cái	229.200	MPL36512	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
180	<u>Mảnh ghép hình con bướm</u>		Cái	343.200	MPL36513	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
181	<u>Mảnh ghép hình con gà</u>		Cái	343.200	MPL36514	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
182	<u>Mảnh ghép hình con bọ rùa</u>		Cái	343.200	MPL36515	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
183	<u>Mảnh ghép hình chim cánh cụt</u>		Cái	343.200	MPL36516	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
184	<u>Mảnh ghép hình con ruồi</u>		Cái	343.200	MPL36517	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
185	<u>Mảnh ghép hình con chim</u>		Cái	343.200	MPL36518	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
186	<u>Mảnh ghép hình con rùa</u>		Cái	343.200	MPL36519	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
187	<u>Mảnh ghép hình con ong</u>		Cái	285.600	MPL36520	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
188	<u>Mảnh ghép hình con chuồn chuồn</u>		Cái	343.200	MPL36521	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
189	<u>Mảnh ghép hình con châu chấu</u>		Cái	285.600	MPL36522	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
190	<u>Mảnh ghép hình con ốc sên</u>		Cái	343.200	MPL36523	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
191	<u>Mảnh ghép hình con cá</u>		Cái	343.200	MPL36524	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
192	<u>Mảnh ghép hình con ngựa</u>		Cái	343.200	MPL36525	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
193	<u>Mảnh ghép hình con ếch</u>		Cái	343.200	MPL36526	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
194	<u>Ghép hình động vật: Cá có xương</u>		Cái	463.200	MPL36528	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
195	Mảnh ghép hình bé gái		Cái	468.000	PLA36001		3-4 TUỔI	PLUS
196	Mảnh ghép hình bé trai		Cái	468.000	PLA36002		3-4 TUỔI	PLUS
197	<u>Tủ đựng 5 mảnh ghép (Không kèm mảnh ghép)</u>		Bộ	2.004.000	MPL36527	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
198	<u>Kê treo 12 khung cài (không bao gồm khung cài)</u>		Cái	3.004.800	MPL36601	THCS	3-4 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
199	<u>Giá đựng 6 khung cài (không bao gồm khung cài)</u>		Cái	1.364.400	MPL36602	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
200	<u>Khung cài áo sơ-mi</u>		Cái	481.200	MPL36603	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
201	<u>Khung cài áo khoác</u>		Cái	534.000	MPL36604	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
202	<u>Khung thắt nơ</u>		Cái	534.000	MPL36605	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
203	<u>Khung thắt dây giày</u>		Cái	534.000	MPL36606	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
204	<u>Khung cài kim gút</u>		Cái	481.200	MPL36607	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
205	<u>Khung cài khuy móc</u>		Cái	534.000	MPL36608	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
206	<u>Khung cài khuy bấm</u>		Cái	534.000	MPL36609	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
207	<u>Khung dây kéo áo khoác</u>		Cái	481.200	MPL36610	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
208	<u>Khung cài dây nịt</u>		Cái	519.600	MPL36611	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
209	<u>Khung cài nón bảo hiểm</u>		Cái	481.200	MPL36612	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
210	<u>Khung thắt dây giày</u>		Cái	534.000	MPL36613	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
211	<u>Khung dán vec-rô</u>		Cái	534.000	MPL36614	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
212	<u>Vặn mở ốc vít lục giác bên trong</u>		Cái	330.000	MPL36615	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
213	<u>Vặn mở ốc vít lục giác bên ngoài</u>		Cái	330.000	MPL36616	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
214	<u>Vặn mở ốc Philips</u>		Cái	330.000	MPL36617	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
215	<u>Bộ vặn mở ốc vít - set A</u>		Cái	721.200	MPL36618	THCS	4-5 TUỔI	PLUS

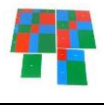
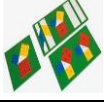
STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
216	<u>Bộ vận mở ốc vít - set B</u>		Cái	1.195.200	MPL36619	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
217	<u>Đồng hồ 2 kim lớn</u>		Cái	1.849.200	MPL36701	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
218	<u>Bài tập xem giờ cho đồng hồ</u>		Cái	2.120.400	MPM36212	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
219	<u>Gậy số</u>		Cái	2.216.400	MPL36702	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
220	<u>Thẻ số (cho gậy số)</u>		Cái	496.800	MPL36703	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
221	<u>Thẻ số giấy nhám</u>		Cái	840.000	MPL36704	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
222	<u>Thẻ số và vật đếm</u>		Cái	789.600	MPL36707	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
223	<u>Thẻ số và vật đếm bằng giấy</u>		Cái	330.000	MPL36708	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
224	<u>Số và vật đếm</u>		Cái	579.600	MPL36709	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
225	<u>Mảnh ghép lượng và số từ 1-10</u>		Cái	942.000	MPL36710	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
226	<u>Hộp que đếm</u>		Cái	1.315.200	MPL36711	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
227	<u>Bộ que tính</u>		Cái	1.032.000	MPL36712	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
228	<u>Chuỗi hạt màu: 1-9</u>		Cái	144.000	MPL36713	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
229	<u>Giá treo chuỗi hạt màu</u>		Cái	810.000	MPL03571	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
230	<u>Chuỗi hạt trắng đen 1-9</u>		Cái	154.800	MPL0251B	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
231	<u>Khay đựng Chuỗi hạt màu</u>		Cái	301.200	MPL36714	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
232	<u>Khay đôi đựng hạt 1-9</u>		Cái	223.200	MPM36202	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
233	<u>Khay cho trò chơi con rắn 1</u>		Cái	297.600	MPM0506	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
234	<u>Khay cho trò chơi con rắn 2</u>		Cái	327.600	PLM36507	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
235	<u>Hộp hạt Seguin</u>		Cái	432.000	MPL36715	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
236	<u>Khay đựng chuỗi hạt học số 11 đến 19</u>		Cái	301.200	MPL36716	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
237	<u>Bảng Seguin 10-99</u>		Cái	1.771.200	MPL36717	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
238	<u>Bảng trăm</u>		Cái	1.017.600	MPL36718	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
239	<u>Bảng kiểm soát: Bảng trăm</u>		Cái	201.600	MPL36719	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
240	<u>100 hạt 1</u>		Cái	158.400	MPL36720	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
241	<u>Bộ 45 Thanh 10 cườm vàng</u>		Cái	607.200	MPL36721	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
242	<u>Học cụ hạt của 1 và thanh 10</u>		Cái	285.600	PLM36241	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
243	<u>Một Tấm 100 Cườm Vàng</u>		Cái	130.800	MPL36722	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
244	<u>Một Khối 1000 cườm vàng</u>		Cái	1.161.600	MPL36723	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
245	<u>Bộ 45 Tấm gỗ 100</u>		Cái	1.042.800	MPL36724	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
246	<u>Khay đựng tấm 100</u>		Cái	436.800	MPL03422	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
247	<u>Bộ 9 Khối gỗ 1000</u>		Cái	825.600	MPL36725	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
248	<u>Khay cho Bộ 9 Khối gỗ lập phương 1000</u>		Cái	507.600	MPL03421	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
249	<u>Bộ lượng hệ thập phân</u>		Cái	2.680.800	MPL36726	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
250	<u>Học cụ hạt – Phần tính hệ thập phân</u>		Cái	2.522.400	MPL36727	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
251	<u>Giới thiệu tên Học cụ hạt của hệ thập phân</u>		Cái	1.302.000	MPL36728	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
252	<u>Bộ chuỗi hạt với thanh treo</u>		Cái	1.596.000	MPL36729	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
253	<u>Bộ chuỗi hạt hoàn chỉnh và kê</u>		Cái	16.224.000	MPL36730	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
254	<u>Thẻ số hình mũi tên cho Bộ chuỗi hạt hoàn chỉnh</u>		Cái	2.390.400	MPL36731	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
255	<u>Giới thiệu tên Học cụ thẻ của hệ thập phân</u>		Cái	434.400	MPL36732	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
256	<u>Thẻ số lớn: 1-1000</u>		Cái	825.600	MPL36733	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
257	<u>Thẻ số nhỏ: 1-1000</u>		Cái	691.200	MPL36734	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
258	<u>Thẻ số lớn: 1-3000</u>		Cái	844.800	MPL36735	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
259	<u>Thẻ số nhỏ: 1-3000</u>		Cái	759.600	MPL36736	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
260	<u>Thẻ số lớn: 1-9000</u>		Cái	900.000	MPL36737	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
261	<u>Thẻ số nhỏ: 1-9000</u>		Cái	782.400	MPL36738	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
262	<u>Bảng dài cộng</u>		Cái	825.600	MPL36739	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
263	<u>Bảng dài trừ</u>		Cái	970.800	MPL36740	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
264	<u>Bảng nhân đơn vị với học cụ hạt</u>		Cái	723.600	MPL36741	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
265	<u>Bảng chia đơn vị với học cụ hạt</u>		Cái	723.600	MPL36742	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
266	<u>Hộp các phép cộng và kết quả</u>		Cái	1.162.800	MPL36743	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
267	<u>Hộp các phép trừ và kết quả</u>		Cái	1.356.000	MPL36744	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
268	<u>Hộp các phép nhân và kết quả</u>		Cái	1.291.200	MPL36745	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
269	<u>Hộp các phép chia và kết quả</u>		Cái	1.291.200	MPL36746	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
270	<u>Bảng làm việc với phép cộng</u>		Cái	1.833.600	MPL36747	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
271	<u>Bảng làm việc với phép trừ</u>		Cái	1.228.800	MPL36748	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
272	<u>Bảng làm việc với phép nhân</u>		Cái	1.615.200	MPL36749	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
273	<u>Bảng làm việc với phép chia</u>		Cái	1.698.000	MPL36750	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
274	<u>Bảng kiểm soát phép cộng</u>		Cái	400.800	MPL36751	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
275	<u>Phép trừ và thẻ kiểm soát</u>		Cái	1.411.200	MPL36752	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
276	<u>Bảng kiểm soát phép trừ</u>		Cái	498.000	MPL36753	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
277	<u>Trò chơi điểm chấm</u>		Cái	739.200	MPL36754	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
278	<u>Trò chơi con tem</u>		Cái	913.200	MPL36755	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
279	<u>Trò chơi con rắn – Phép cộng</u>		Cái	1.504.800	MPL36756	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
280	<u>Trò chơi con rắn – Phép trừ</u>		Cái	1.905.600	MPL36757	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
281	<u>Trò chơi nhân con rắn</u>		Cái	1.528.800	MPL36758	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
282	<u>Trò chơi số âm con rắn</u>		Cái	2.383.200	MPL36759	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
283	<u>Bộ hạt làm việc với bảng kiểm tra</u>		Cái	1.542.000	MPL36760	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
284	<u>Thanh hạt thập thức</u>		Cái	3.861.600	MPL36761	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
285	<u>Bộ hạt màu xây hệ cơ số 10</u>		Cái	3.909.600	MPL36762	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
286	<u>Trò chơi ngân hàng</u>		Cái	922.800	MPL36763	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
287	<u>Khung hạt thấp</u>		Cái	783.600	MPL36765	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
288	<u>Khung hạt cao</u>		Cái	1.117.200	MPL36766	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
289	<u>Khung màu hạt dạng phẳng</u>		Cái	784.800	MPL36767	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
290	<u>Bộ thẻ của con ki phân số</u>		Cái	241.200	MPL36768	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
291	<u>Hình tròn phân số với giá đỡ</u>		Cái	4.021.200	MPL36769	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
292	<u>Phân số 1 đến 1/10</u>		Cái	1.359.600	MPL36770	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
293	<u>Phân số 1/11 đến 1/20</u>		Cái	1.359.600	MPL36771	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
294	<u>Bảng hình tròn phân số</u>		Cái	925.200	MPL36772	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
295	<u>Bộ các Tấm số</u>		Cái	637.200	MPL36773	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
296	<u>Con ki phân số</u>		Cái	2.160.000	MPL03231	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
297	<u>Bộ chia số lớn</u>		Cái	3.522.000	MPL36774	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
298	<u>Thang chia Phân số & Công cụ Đo góc</u>		Cái	534.000	MPL36775	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
299	<u>Bảng kiểm tra Hệ thập phân</u>		Cái	1.329.600	MPL36776	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
300	<u>Bảng kiểm tra Số tự nhiên</u>		Cái	2.060.400	MPL36777	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
301	<u>Hàm bình phương</u>		Cái	1.064.400	MPL36778	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
302	<u>Hàm lập phương</u>		Cái	2.332.800	MPL36779	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
303	<u>Bộ xây dựng hệ đếm toán học</u>		Cái	2.511.600	MPL36780	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
304	<u>Bảng các phép toán hệ thập phân</u>		Cái	469.200	MPL36781	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
305	<u>Thực hành các phép toán hệ thập phân</u>		Cái	937.200	MPL36782	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
306	<u>Bảng xây dựng đếm toán học</u>		Cái	596.400	MPL36783	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
307	<u>Bộ xây dựng Hình lập phương</u>		Cái	798.000	MPL36784	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
308	<u>Hộp các thanh đếm số màu</u>		Cái	2.418.000	MPL36785	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
309	<u>Bộ bảng và chốt Đại số</u>		Cái	2.661.600	MPL36786	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
310	<u>Bảng tìm lập phương và căn bậc hai</u>		Cái	704.400	MPL36787	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
311	<u>Hộp tính thể tích hình lập phương với 1000 khối</u>		Cái	1.329.600	MPL36301	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
312	<u>Các dạng mẫu tìm căn bậc hai</u>		Cái	477.600	MPL36788	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
313	<u>Bộ 9 khung và các tấm kim loại xếp Hình vuông</u>		Cái	3.220.800	MPL36789	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
314	<u>Bộ 4 khung và các tấm kim loại xếp Hình tam giác</u>		Cái	1.260.000	MPL36790	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
315	<u>Bộ các khung hình và tấm kim loại Nội tiếp và Đồng tâm</u>		Cái	2.952.000	MPL36791	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
316	<u>Bộ các khung hình và tấm kim loại Đồng dạng</u>		Cái	6.736.800	MPL36792	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
317	<u>Bộ học định lý Pythagoras</u>		Cái	3.044.400	MPL36793	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	GIÁ NIÊM YẾT (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	DÒNG
318	<u>Bộ xây dựng Hình học phẳng</u>		Cái	2.778.000	MPL36794	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
319	<u>Bảng xây dựng Hình học phẳng</u>		Cái	2.241.600	MPL36795	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
320	<u>Bộ tính diện tích với các tam giác màu vàng</u>		Cái	1.170.000	MPL36796	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
321	<u>Hộp tính thể tích hình hộp chữ nhật với 5 khối màu vàng</u>		Cái	1.170.000	MPL36797	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS
322	<u>Các hình khối màu xanh</u>		Cái	968.400	MPL36798	TOÁN	TIỂU HỌC	PLUS

Ghi chú:

Giá trên đã bao gồm 5% thuế GTGT

Bảng báo giá chỉ áp dụng trong vòng 10 ngày kể từ ngày khách hàng nhận báo giá

Thời gian giao hàng: tùy theo yêu cầu và tính chất từng đơn hàng

Nội thành TP. HCM: 2-3 ngày làm việc

Ngoại thành TP.HCM: 3-6 ngày làm việc

Phí vận chuyển (Trừ nội thất và Bộ vận động ngoài trời):

Đơn hàng từ 5 triệu: Hỗ trợ, nhưng không vượt quá 3% giá trị đơn hàng.

Đơn hàng dưới 5 triệu: Hỗ trợ 50% phí vận chuyển, nhưng không vượt quá 3% giá trị đơn hàng.